

Số Tháng 1/2024



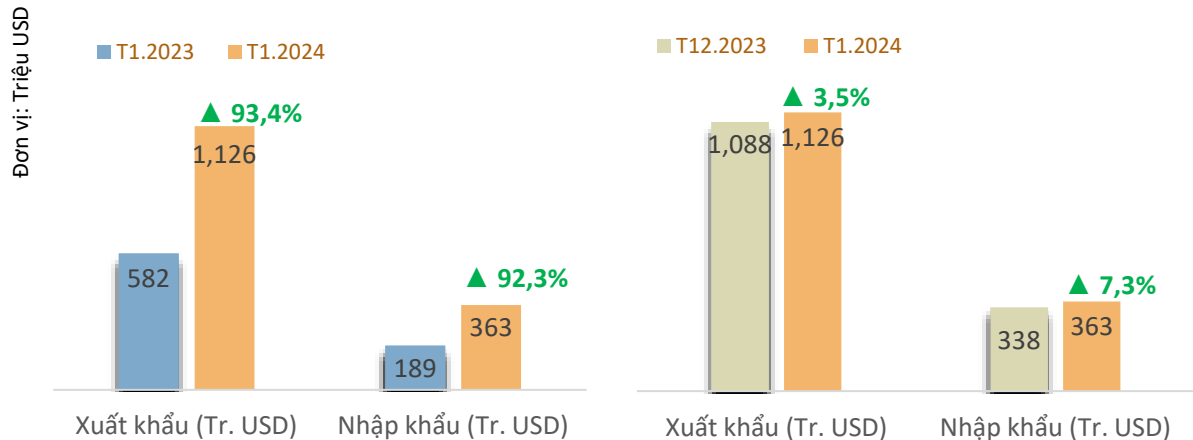
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

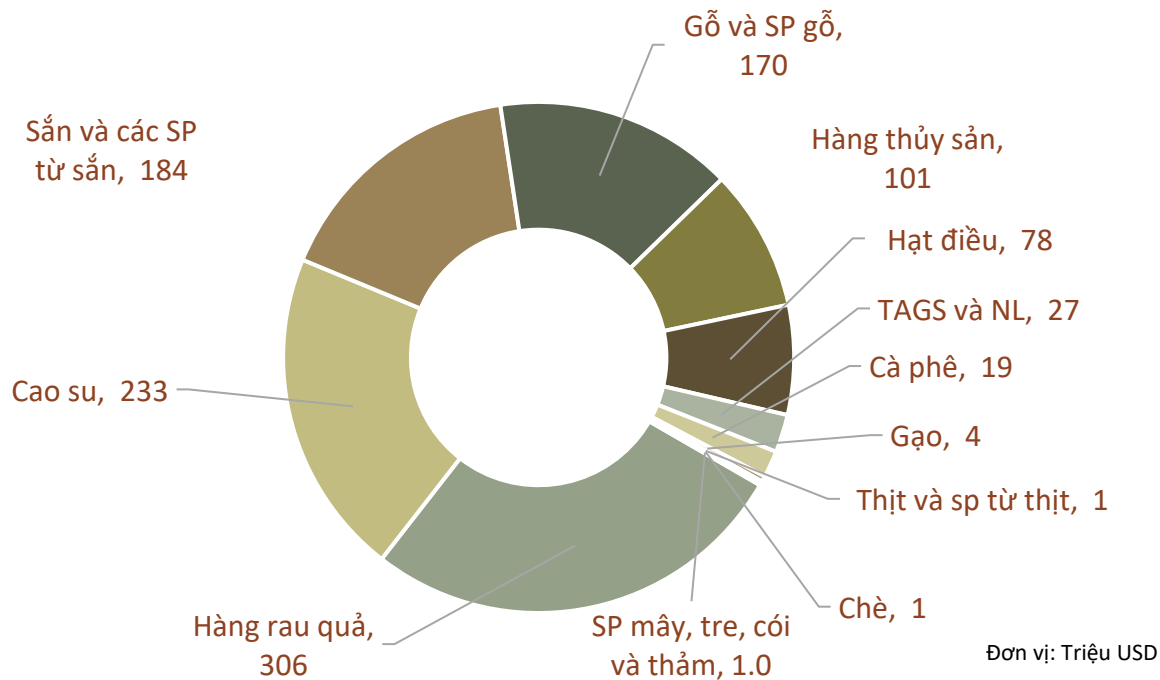


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 1/2024

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc, T1/2024

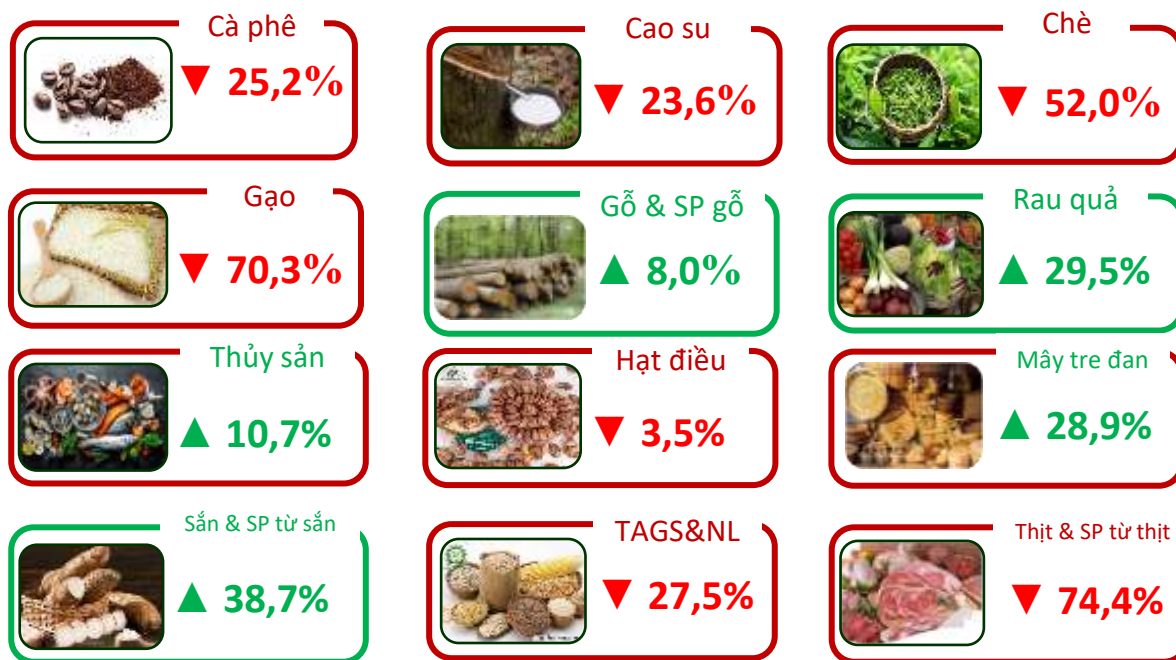


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T1/2024

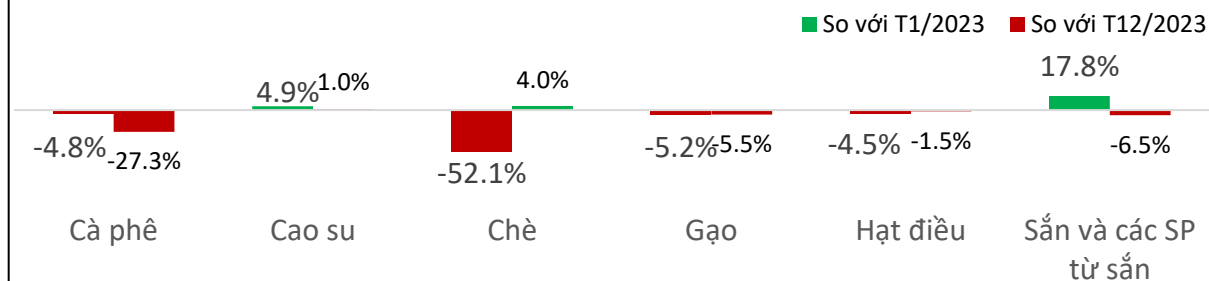


Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T1/2024 so với T12/2023



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T1/2024 so với T1/2023 và T12/2023



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Trung Quốc tăng 0,3% trong tháng 1/2024.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Trung Quốc trong tháng 1 tăng 0,3% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao vào dịp lễ tết. Cụ thể:

Giá thực phẩm, thuốc lá và rượu tăng 0,3%; giá rau tươi tăng 3,8%, giá thủy sản tăng 2,6%; giá trứng giảm 1,5%; giá trái cây tươi giảm 0,5%; giá gia súc, thịt giảm 0,5%; v.v.

So với cùng kỳ năm trước, giá thực phẩm, thuốc lá và rượu đã giảm 3,6%; giá rau tươi giảm 12,7%; giá gia súc, thịt giảm 11,6%; giá trái cây tươi

giảm 9,1%; giá trứng giảm 6,4%; giá thủy sản giảm 3,4%; v.v.



Nguồn: Stats.gov.cn

Ngân hàng Trung Quốc giải ngân mức cao kỷ lục (684 tỷ USD) trong tháng 1/2024

Theo Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC), các khoản vay mới bằng đồng NDT đã đạt mức cao kỷ lục 4,92 nghìn tỷ Nhân dân tệ (khoảng 684 tỷ USD) trong tháng 1/2024.

Cuối tháng 1, PBOC đã thông báo về việc cắt giảm 50 điểm cơ bản tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng thương mại, đồng nghĩa với việc bơm khoảng 1 nghìn tỷ Nhân dân tệ (khoảng 139 tỷ USD) vào thị trường.

PBOC cũng cắt giảm lãi suất cho vay lại 25 điểm cơ bản để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp.



Nguồn: Thitruongtaichinhthiente.vn



Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T1/2024

KIM NGẠCH



306,0

triệu USD

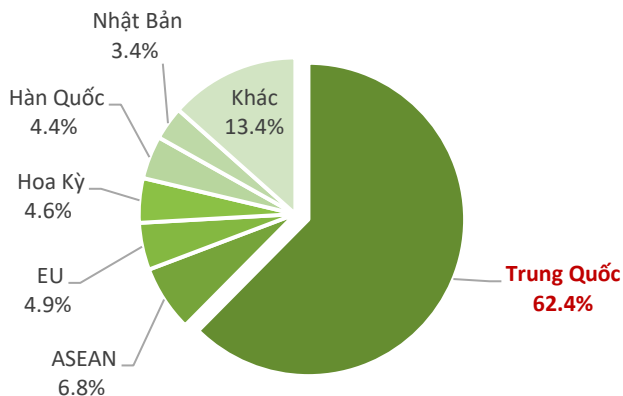
Tăng **29,5%** so với T12/2023

Tăng **120,1%** so với T1/2023

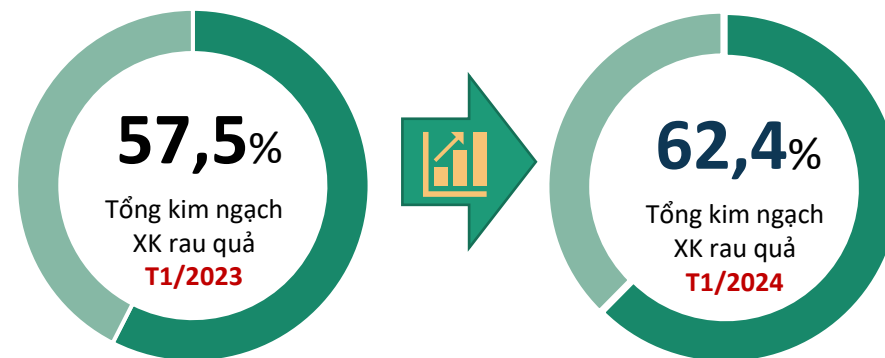
Cao hơn **2,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Đạt **8,4%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T1/2024



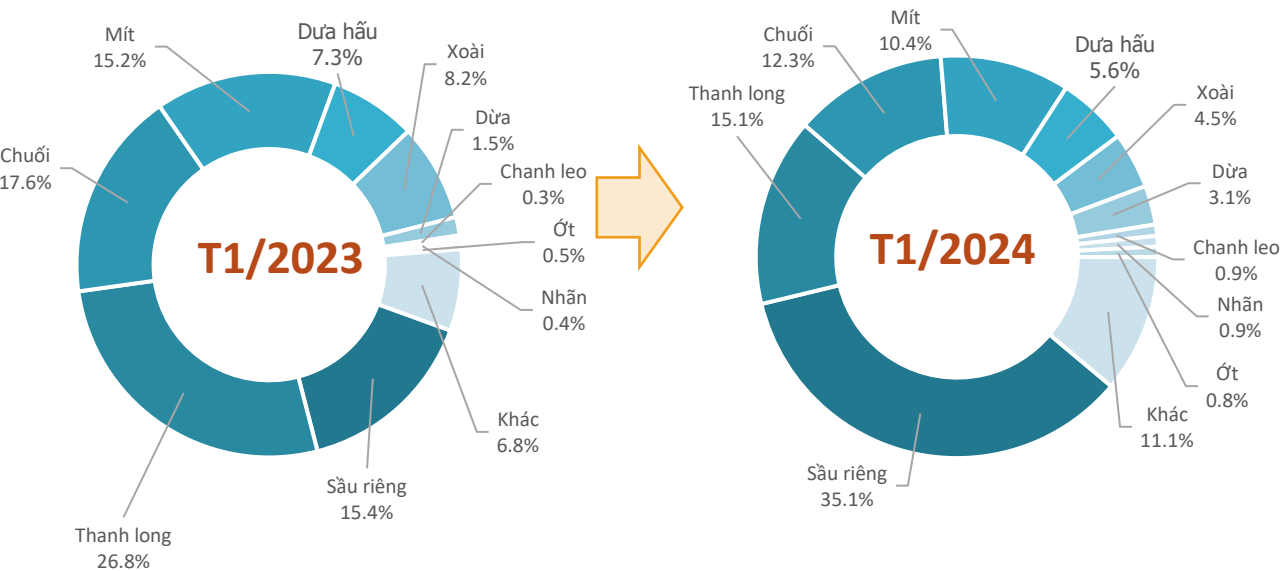
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T1/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T1/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **107,5** triệu USD
 Tăng **65,2%** so với T12/2023
 Tăng **401,4%** so với T1/2023



Thanh long

Kim ngạch: **46,3** triệu USD
 Tăng **94,7%** so với T12/2023
 Tăng **24,1%** so với T1/2023



Chuối

Kim ngạch: **37,8** triệu USD
 Tăng **8,2%** so với T12/2023
 Tăng **54,5%** so với T1/2023



Mít

Kim ngạch: **31,9** triệu USD
 Giảm **15,7%** so với T12/2023
 Tăng **50,9%** so với T1/2023



Dứa hấu

Kim ngạch: **17,3** triệu USD
 Tăng **92,7%** so với T12/2023
 Tăng **71,1%** so với T1/2023



Xoài

Kim ngạch: **13,8** triệu USD
 Tăng **85,2%** so với T12/2023
 Tăng **21,3%** so với T1/2023



Dừa

Kim ngạch: **9,6** triệu USD
 Tăng **36,9%** so với T12/2023
 Tăng **347,9%** so với T1/2023



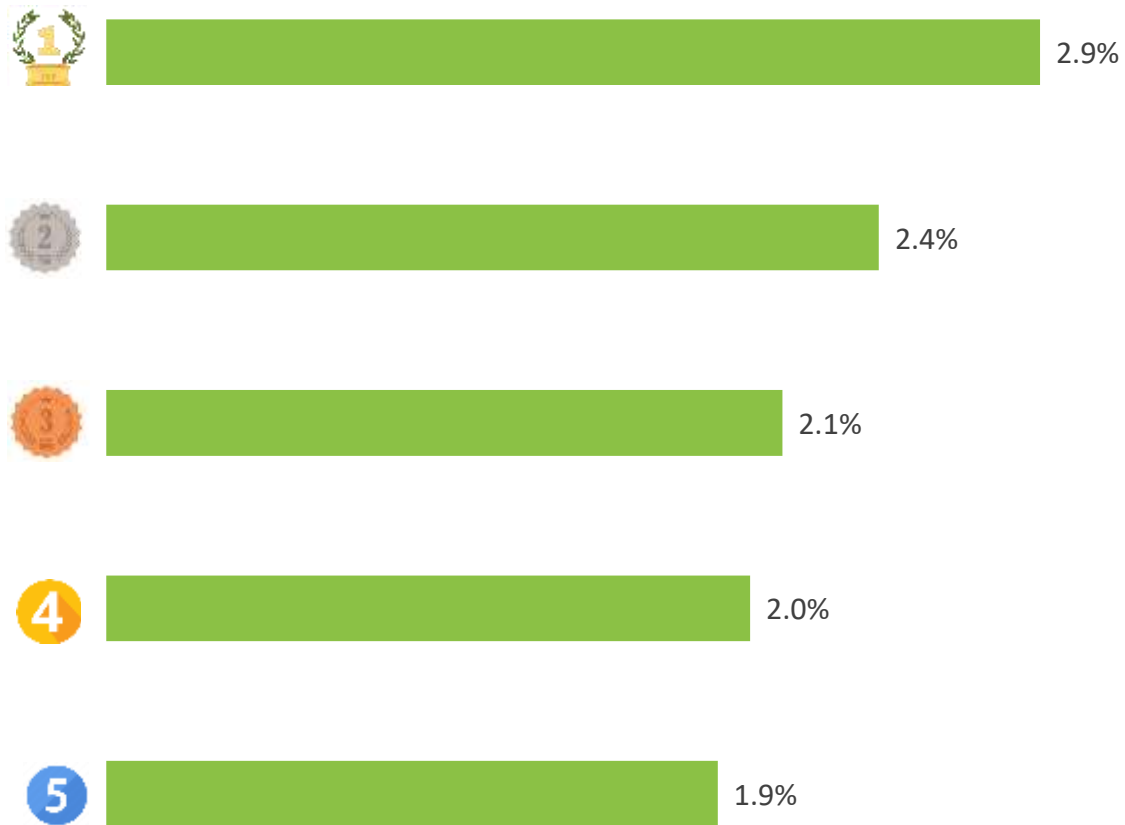
Chanh leo

Kim ngạch: **2,8** triệu USD
 Tăng **56,2%** so với T12/2023
 Tăng **517,2%** so với T1/2023

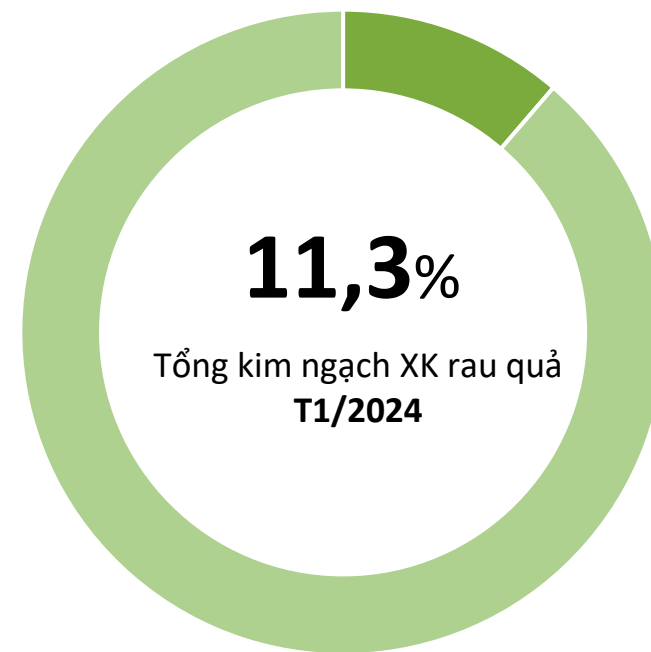


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T1/2024



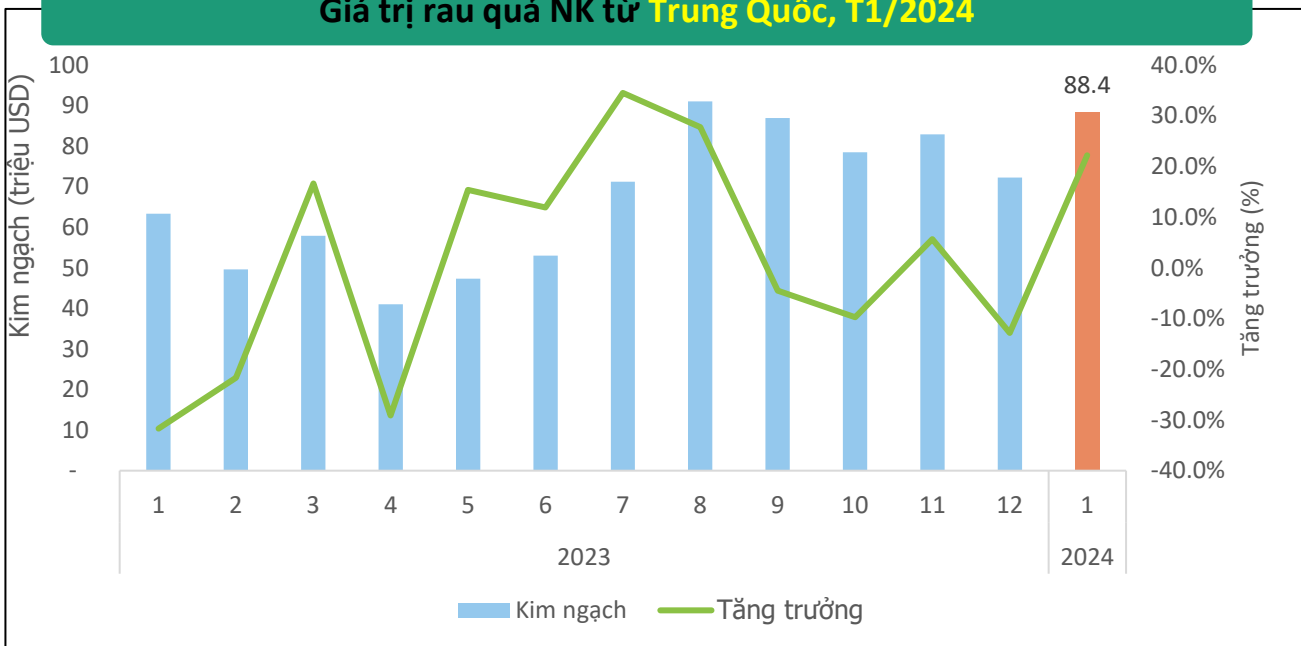
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T1/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T1/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T1/2024

KIM NGẠCH



88,4

triệu USD

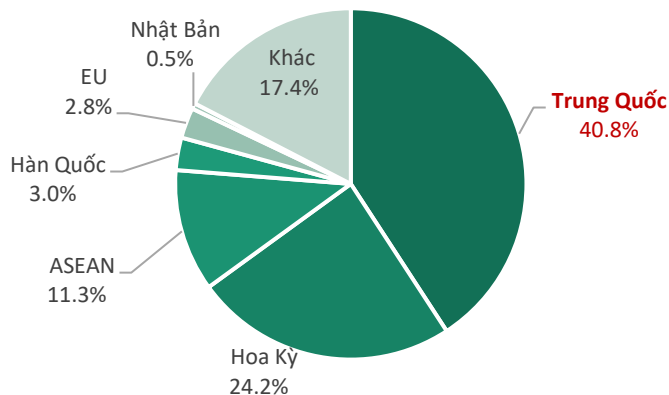
Tăng **22,2%** so với T12/2023

Tăng **39,5%** so với T1/2023

Cao hơn **22,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Đạt **11,1%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T1/2024



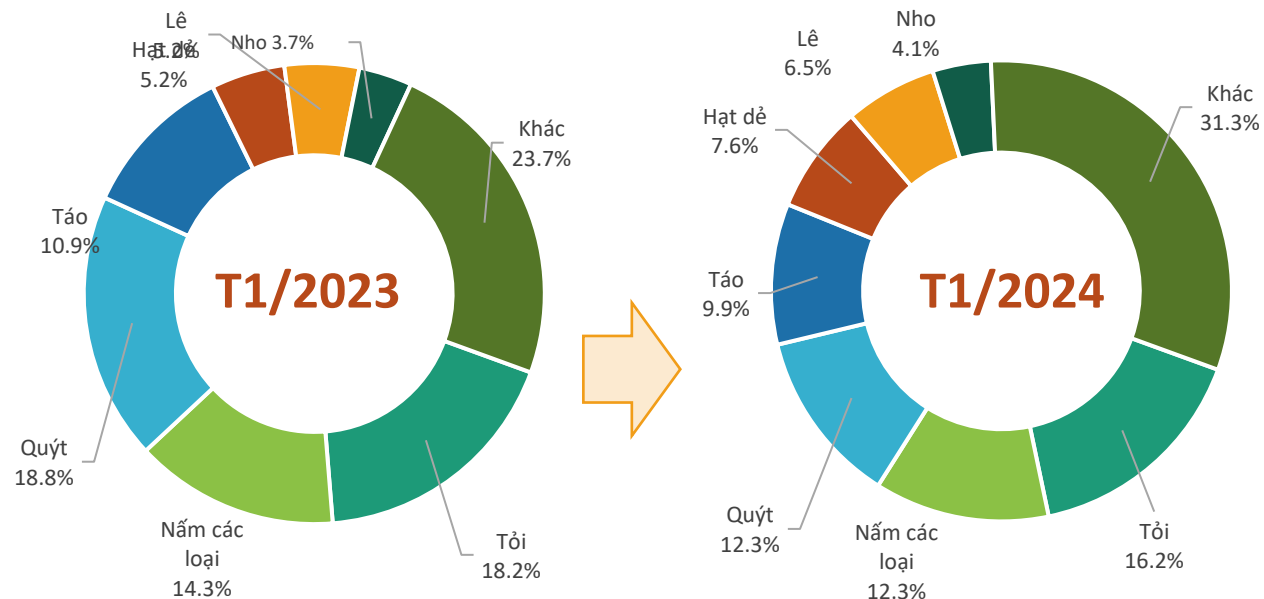
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T1/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T1/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T1/2024



Tỏi

Kim ngạch: **14,3** triệu USD
 Tăng **84,4%** so với T12/2023
 Tăng **24,1%** so với T1/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **10,9** triệu USD
 Tăng **14,7%** so với T12/2023
 Tăng **19,5%** so với T1/2023



Quýt

Kim ngạch: **10,8** triệu USD
 Tăng **57,2%** so với T12/2023
 Giảm **8,9%** so với T1/2023



Táo

Kim ngạch: **8,7** triệu USD
 Tăng **53,7%** so với T12/2023
 Tăng **26,4%** so với T1/2023



Hạt dẻ

Kim ngạch: **6,7** triệu USD
 Tăng **4,0%** so với T12/2023
 Tăng **103,9%** so với T1/2023



Lê

Kim ngạch: **5,7** triệu USD
 Tăng **66,1%** so với T12/2023
 Tăng **72,7%** so với T1/2023



Nho

Kim ngạch: **4,3** triệu USD
 Giảm **9,1%** so với T12/2023
 Tăng **52,7%** so với T1/2023

RAU QUẢ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC



Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 7,524 triệu tấn trái cây, trị giá đạt 16,85 tỷ USD, tăng 3% về lượng và tăng 15% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Các loại trái cây nhập khẩu chủ yếu là: sầu riêng tươi, anh đào tươi, sầu riêng đông lạnh, chuối, măng cụt và dứa tươi (chiếm 76% tổng lượng trái cây nhập khẩu vào Trung Quốc).

Khối lượng xuất khẩu trái cây của Trung Quốc năm 2023 đạt 3,868 triệu tấn, trị giá đạt 4,98 tỷ USD, tăng 19% về lượng và tăng 8% về giá trị so với năm 2022. Các loại trái cây xuất khẩu nhiều nhất là: cam quýt, nho tươi, lê tươi, bưởi, v.v. Thị trường xuất khẩu chính là Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Hồng Kông, Trung Quốc và Philippines.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Giá trị nhập khẩu sầu riêng tươi của Trung Quốc năm 2023 đạt 6,72 tỷ USD, khối lượng đạt 1,426 triệu tấn, tăng 66% về giá trị và tăng 73% về lượng so với năm trước. Trong đó, Thái Lan vẫn là thị trường cung cấp sầu riêng tươi lớn nhất cho Trung Quốc với 65% thị phần, tiếp đến là Việt Nam (chiếm 35%).

Thái Lan cũng là nhà cung cấp sầu riêng đông lạnh chính cho Trung Quốc trong năm 2023, với giá trị xuất khẩu đạt xấp xỉ 770 triệu USD, khối lượng đạt 108.000 tấn, tăng 19% về giá trị và tăng 12% về khối lượng so với năm trước. Tiếp đến là Malaysia đạt 270 triệu USD, khối lượng đạt 25.000 tấn, tăng 34% về giá trị và tăng 47% về khối lượng so với năm trước.

Nguồn: Guojiguoshu.com



Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), kim ngạch xuất khẩu rau quả trong tháng 2 ước đạt gần 288 triệu USD, giảm 41,5% so với tháng 1 và giảm 11% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân là do tháng 2 năm nay rơi vào dịp tết cổ truyền của cả Việt Nam và Trung Quốc. Giai đoạn nghỉ tết kéo dài đúng vào giữa tháng nên đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

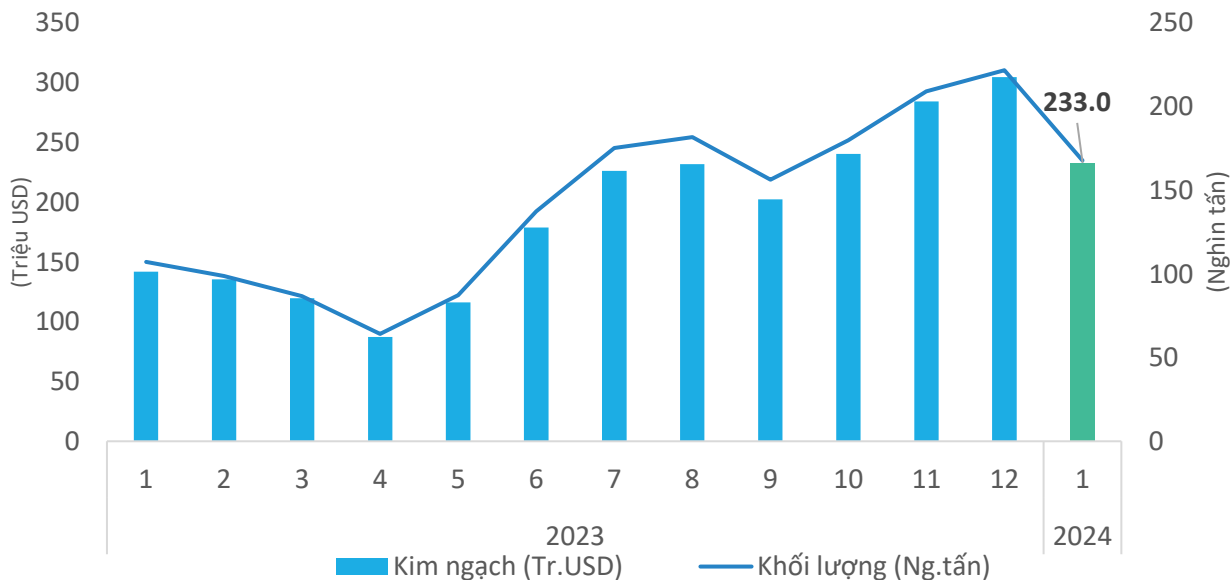
Lũy kế hai tháng đầu năm 2024, xuất khẩu rau quả Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng rất tốt ở mức 38%. Nhiều khả năng trong tháng 3 thị trường sẽ hoạt động bình thường trở lại, và không có nhiều đột biến như 2 tháng vừa qua. Theo dự báo, với điều kiện thời tiết lạnh như hiện nay, Trung Quốc sẽ tăng nhập các loại trái cây như: chuối, xoài, thanh long, mít, sầu riêng... nhưng sẽ giảm nhập dưa hấu. Đối với sầu riêng, xuất khẩu vẫn đang rất tốt, và sầu riêng Việt Nam vẫn đang dẫn đầu tại thị trường Trung Quốc.





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T1/2024

KIM NGẠCH

232,97 triệu USD

↘ Giảm **23,6%** so với T12/2023

↗ Tăng **64,2%** so với T1/2023

↗ Cao hơn **34,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Đạt **10,3%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

167,8 nghìn tấn

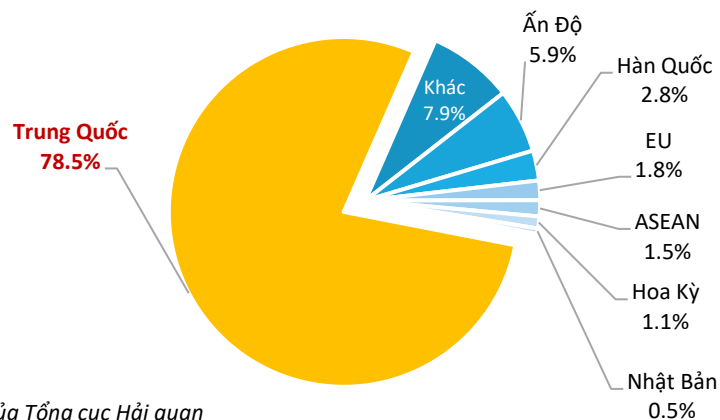
↘ Giảm **24,3%** so với T12/2023

↗ Tăng **56,5%** so với T1/2023

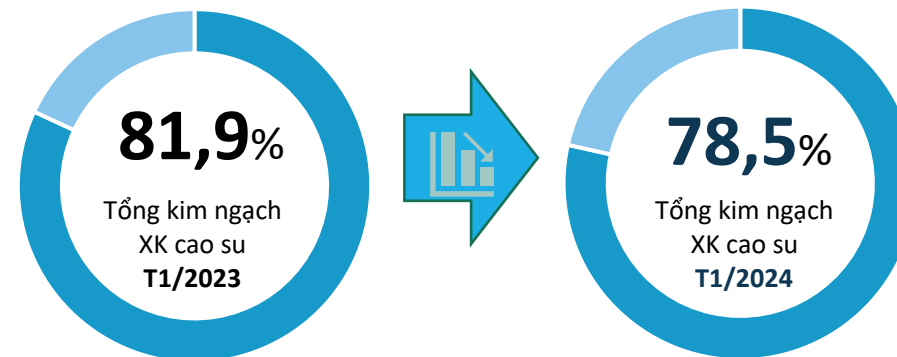
↗ Cao hơn **34,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Đạt **9,8%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T1/2024

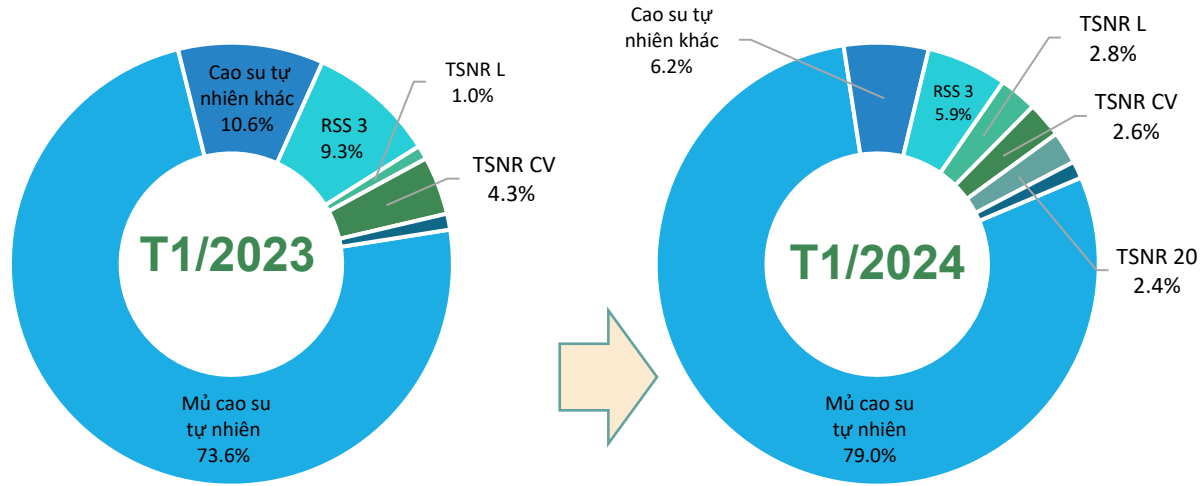


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **183,95** triệu USD
Giảm **21,9%** so với T12/2023
Tăng **76,1%** so với T1/2023



RSS 3

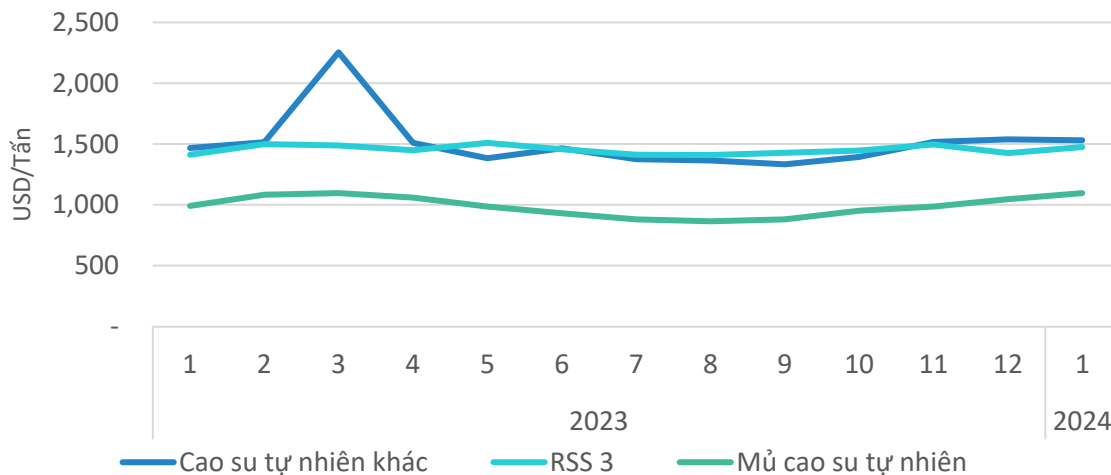
Kim ngạch: **13,7** triệu USD
Giảm **36,0%** so với T12/2023
Tăng **3,7%** so với T1/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **14,4** triệu USD
Giảm **30,4%** so với T12/2023
Giảm **4,5%** so với T1/2023

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **1.096** USD/tấn; **tăng 4,8%** so với tháng trước; và **tăng 10,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **1.475** USD/tấn; **tăng 3,6%** so với tháng trước; và **tăng 4,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

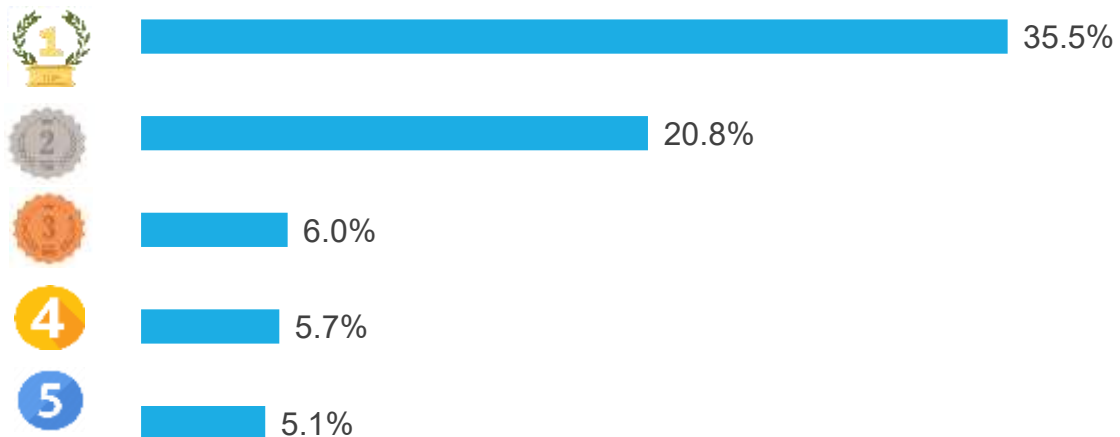
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **1.530** USD/tấn; **giảm 0,5%** so với tháng trước; và **tăng 4,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

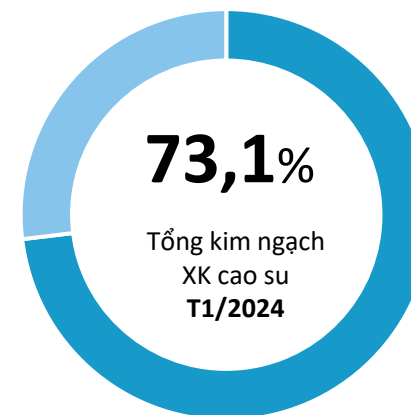


CAO SU

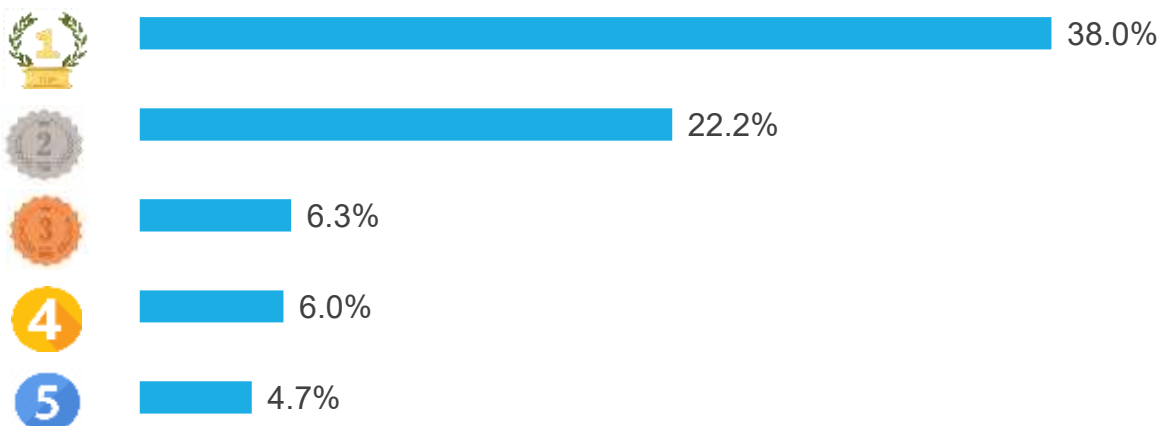
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



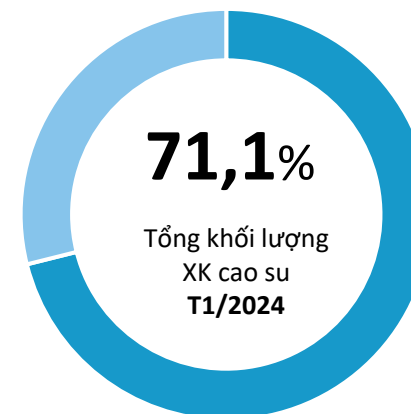
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T1/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Ngày 27/02, hãng Bridgestone thông báo sẽ rút khỏi hoạt động sản xuất và kinh doanh lốp xe thương mại tại Trung Quốc và tập trung nguồn lực chiến lược vào kinh doanh lốp xe du lịch cao cấp. Vào ngày 26/01, nhà máy ở Thẩm Dương của Bridgestone đã ngừng sản xuất lốp xe thương mại. Hãng này có kế hoạch chấm dứt sản xuất và bán lốp xe thương mại tại Trung Quốc trong nửa đầu năm nay.

Nguồn: Tyrepresschina.com

❖ Do ảnh hưởng của chiến tranh tại Nga, một số công ty sản xuất sảm lốp phải tạm dừng sản xuất và rút lui do chi phí sản xuất tăng cao. Do vậy, vị thế của các hãng sảm lốp Trung Quốc tại thị trường Nga ngày càng trở nên nổi bật. Nga đang trở thành nhà nhập khẩu lốp xe mới cho các hãng lốp xe Trung Quốc. Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong nửa đầu năm 2023, trọng lượng lốp bán thép và lốp toàn thép xuất khẩu từ Trung Quốc sang Nga tăng lần lượt 152% và 79% so với cùng kỳ năm ngoái, khiến Nga nhanh chóng trở thành một trong những khu vực có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu lốp xe nhanh nhất của Trung Quốc.

Nguồn: Tanhei.com

❖ Năm 2023, ngành lốp xe Trung Quốc đã trải qua nhiều biến động. Các công ty lốp sản xuất lớn có đủ đơn đặt hàng xuất khẩu hoặc có nhà máy ở nước ngoài đã đạt được mức tăng trưởng gấp đôi về thu nhập và lợi nhuận ròng. Trong khi đó, sự phục hồi chậm của thị trường trong nước khiến toàn bộ chuỗi sản xuất chịu áp lực rất lớn và nhiều nhà máy đang tìm kiếm cơ hội mở rộng sản xuất tại nước ngoài.

Nguồn: Tyrepresschina.com



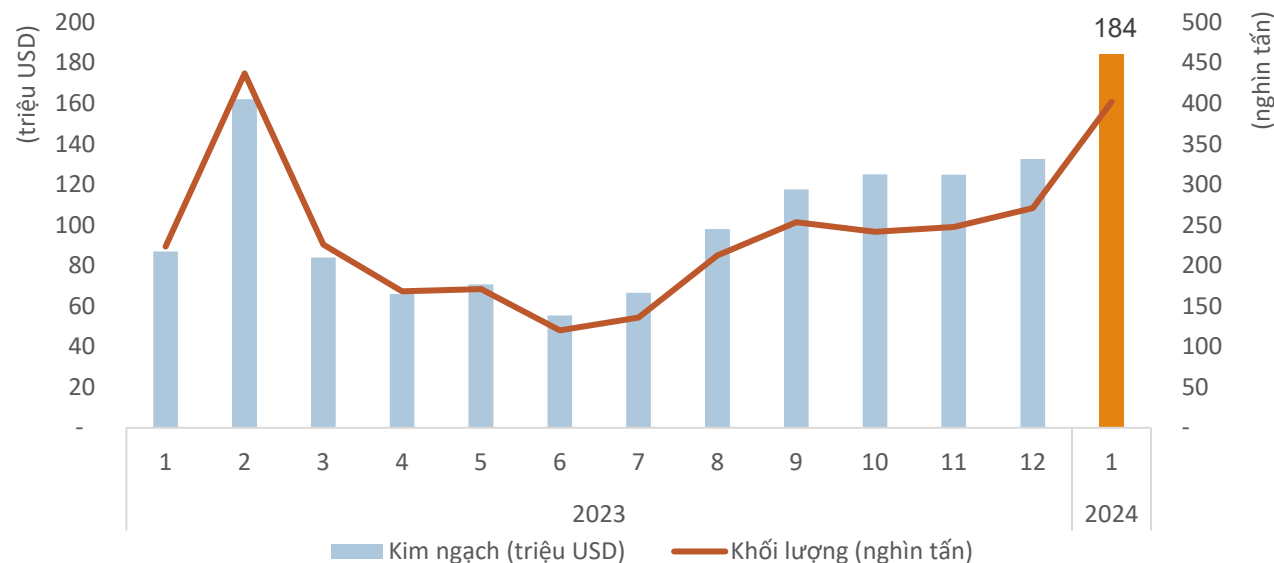
Tin liên quan





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T1/2024

KIM NGẠCH

184 triệu USD

↗ Tăng **38,7%** so với T12/2023

↗ Tăng **111,8%** so với T1/2023

↑ Cao hơn **85 triệu USD** so với bình quân năm 2023

❖ Đạt **15,5%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

401,9 nghìn tấn

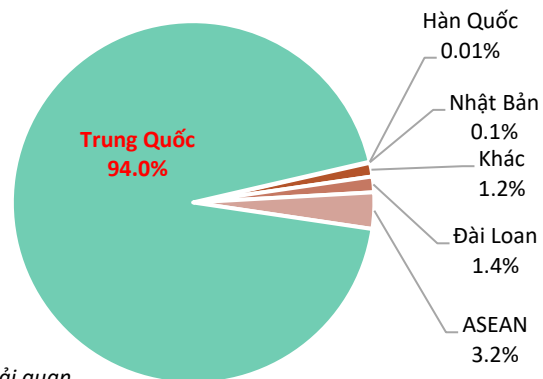
↗ Tăng **48,4%** so với T12/2023

↗ Tăng **79,8%** so với T1/2023

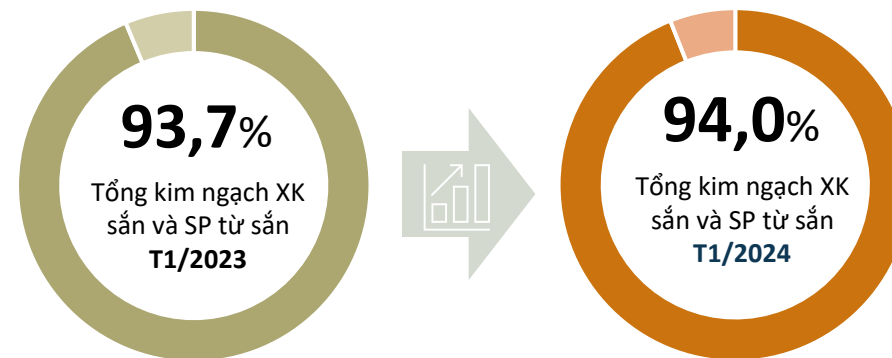
↑ Cao hơn **176,35 nghìn tấn** so với bình quân năm 2023

❖ Đạt **15%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



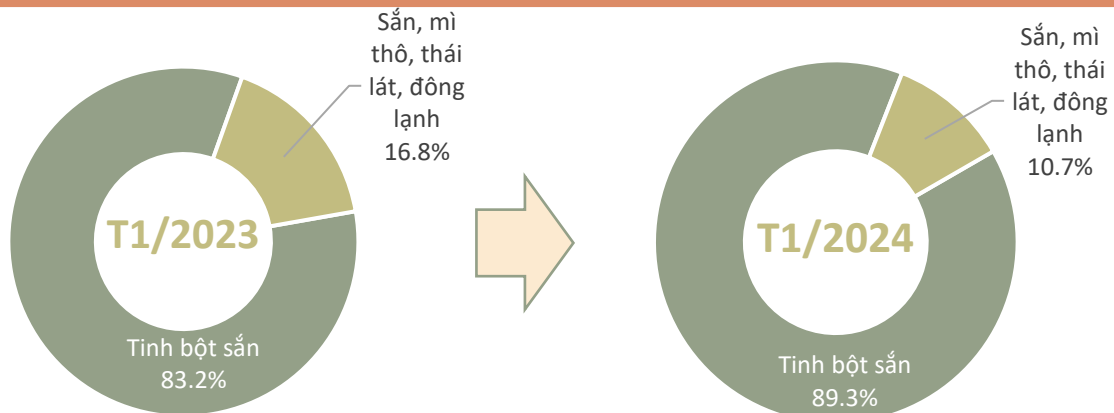
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T1/2024





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **19,7** triệu USD

Tăng **408%** so với T12/2023

Tăng **35%** so với T1/2023



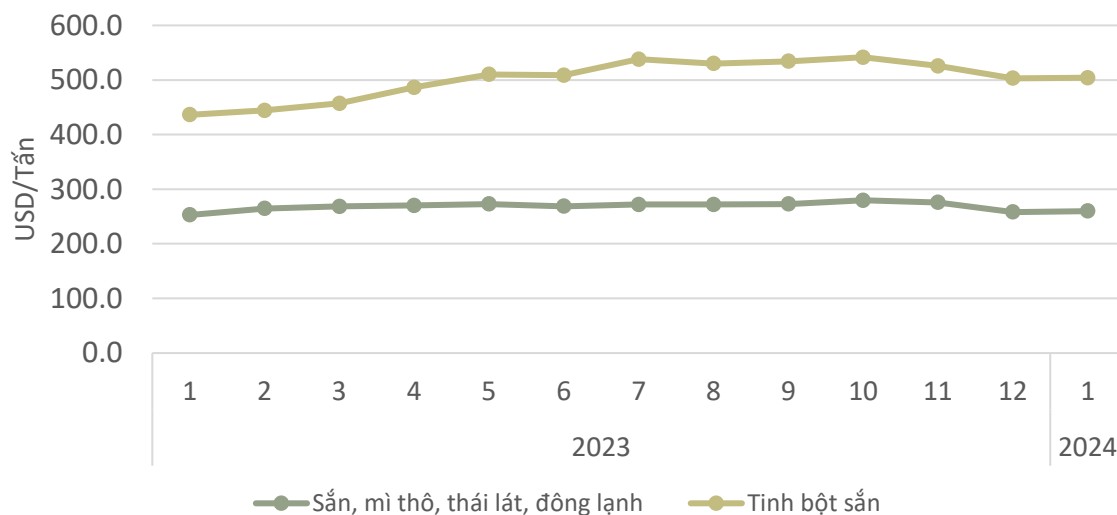
Tinh bột sắn

Kim ngạch: **164,3** triệu USD

Tăng **27%** so với T12/2023

Tăng **126,6%** so với T1/2023

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **504,1** USD/tấn; **tăng 0,21%** so với tháng trước; và **tăng 15,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

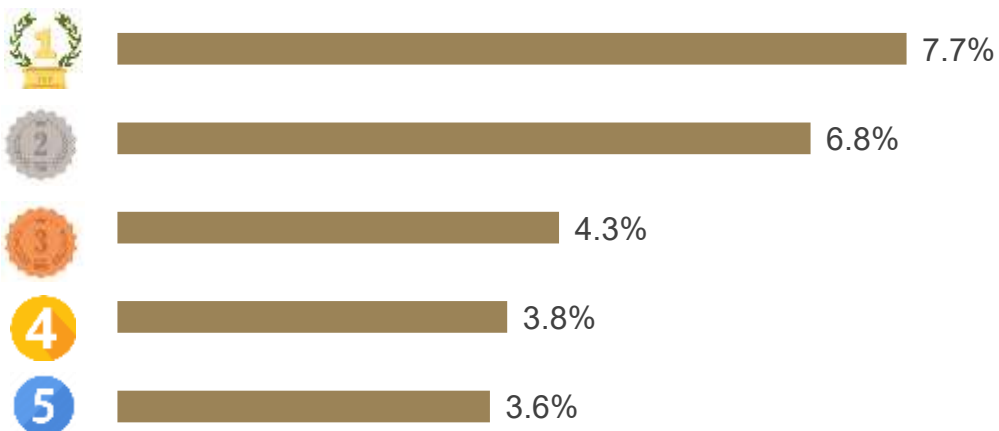
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **260** USD/tấn; **tăng 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 2,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

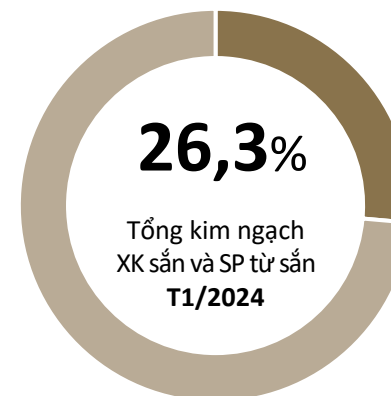


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

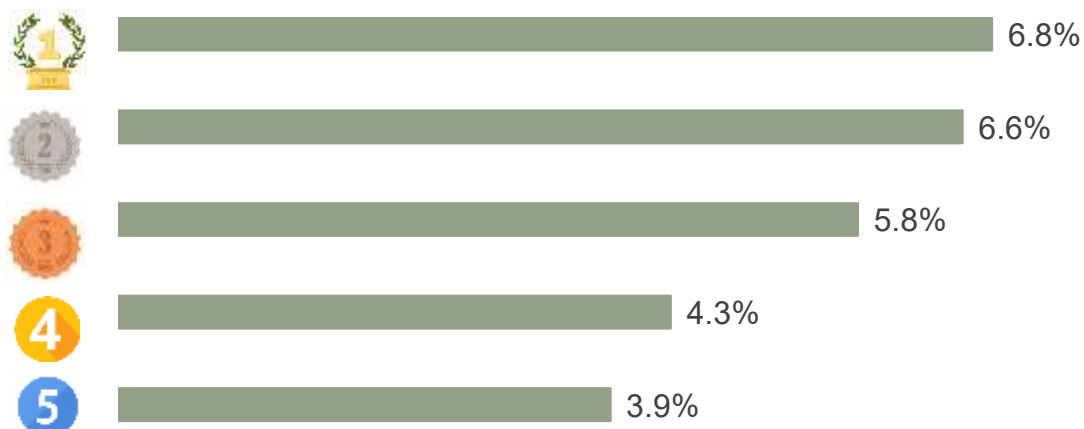
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



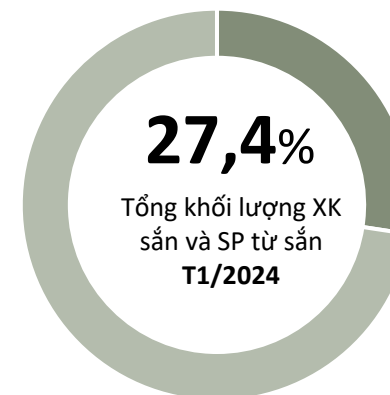
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



SẴN VÀ SP TỪ SẴN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC



Từ năm 2023, Cảng đất liền quốc tế Hoài Hóa (Hồ Nam, Trung Quốc) đã tập trung phát triển thương mại nhập khẩu sắn và các sản phẩm sắn từ Lào, Thái Lan và một số nước khác... Các dịch vụ tại Cảng được cải thiện nhằm thông quan nhanh chóng các chuyến tàu Trung Quốc - Lào, tạo ra một trung tâm giao dịch tinh bột sắn ở miền trung Trung Quốc và thúc đẩy sự phát triển của ngành sắn Trung Quốc.

Năm 2023, khối lượng nhập khẩu tinh bột sắn qua Cảng Hoài Hóa đạt 16.700 tấn, tăng 4,5 lần so với cùng kỳ năm ngoái và có kế hoạch tiếp tục mở rộng. Dự kiến năm 2024, lượng nhập khẩu sắn lát khô và tinh bột sắn qua Cảng dự kiến trên 20.000 tấn và 10.000 tấn. Hiện nay, thương mại nhập khẩu tinh bột sắn qua Cảng Hoài Hoa đang bước vào thời kỳ cao điểm, chỉ tính riêng nửa đầu tháng 2, cảng đã nhập khẩu 662,70 tấn tinh bột sắn từ Lào.

Nguồn: Chinanews.com.cn



Ngày 21/02/2024, đại diện phía hãng Tàu quốc tế đa phương Wang Jia (Hà Nam, Trung Quốc) thông báo, một lô hàng tinh bột sắn với khối lượng 1 nghìn tấn, tương đương 4 triệu NDT xuất phát từ Campuchia được vận chuyển thông qua chuyến tàu liên vận đường bộ-đường sắt quốc tế Trung Quốc-Việt Nam-Campuchia. Đây là lần đầu tiên tỉnh Hà Nam (Trung Quốc) mở tuyến tàu quốc tế vận tải kết hợp đường bộ-đường sắt.

Nguồn: China.com.cn

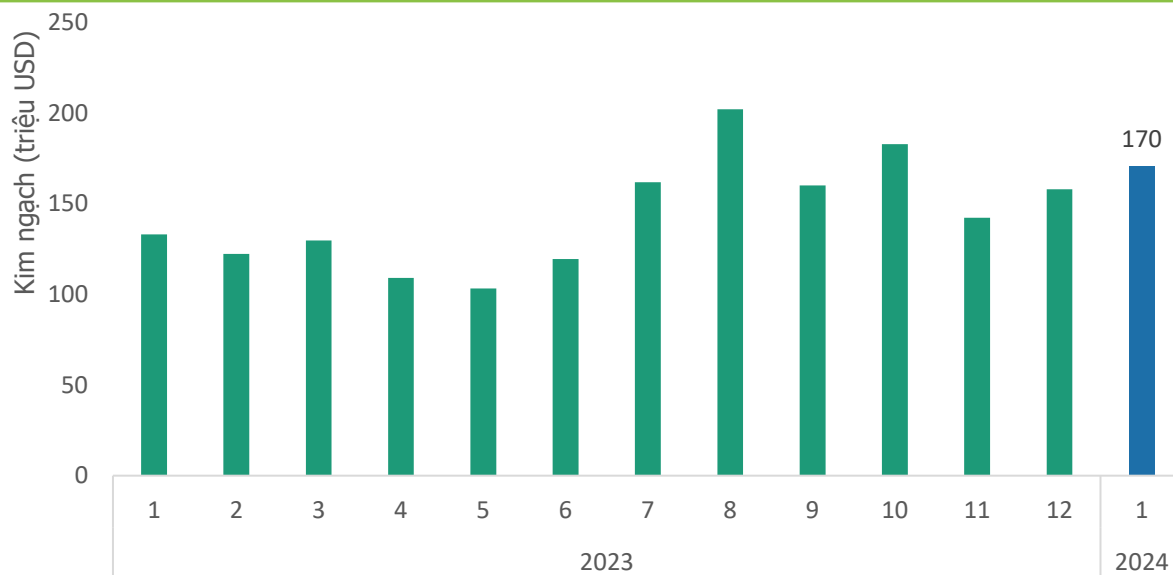


TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T1/2024

KIM NGẠCH



170

triệu USD

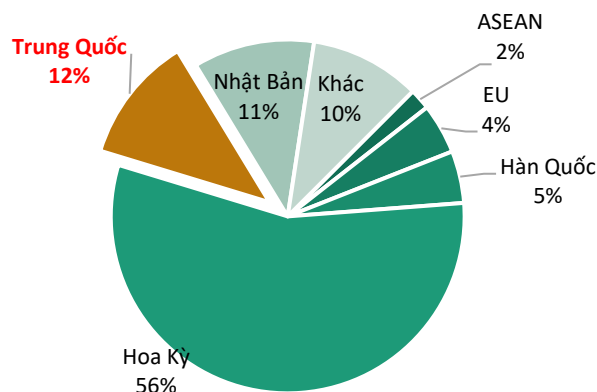
↗ Tăng **8,0%** so với T12/2023

↗ Tăng **28,2%** so với T1/2023

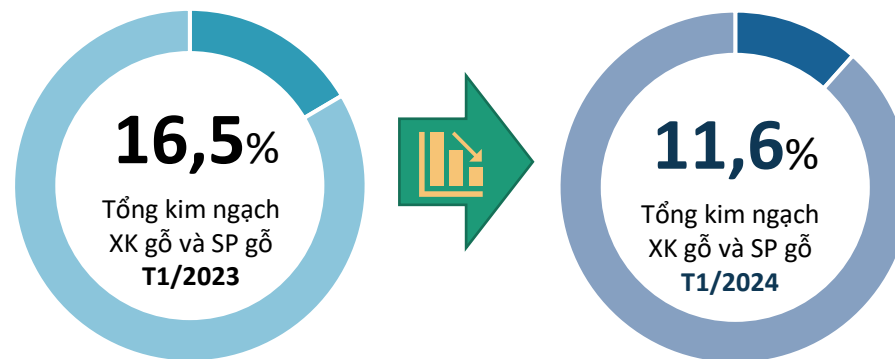
↑ Cao hơn **27 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Đạt **9,9%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



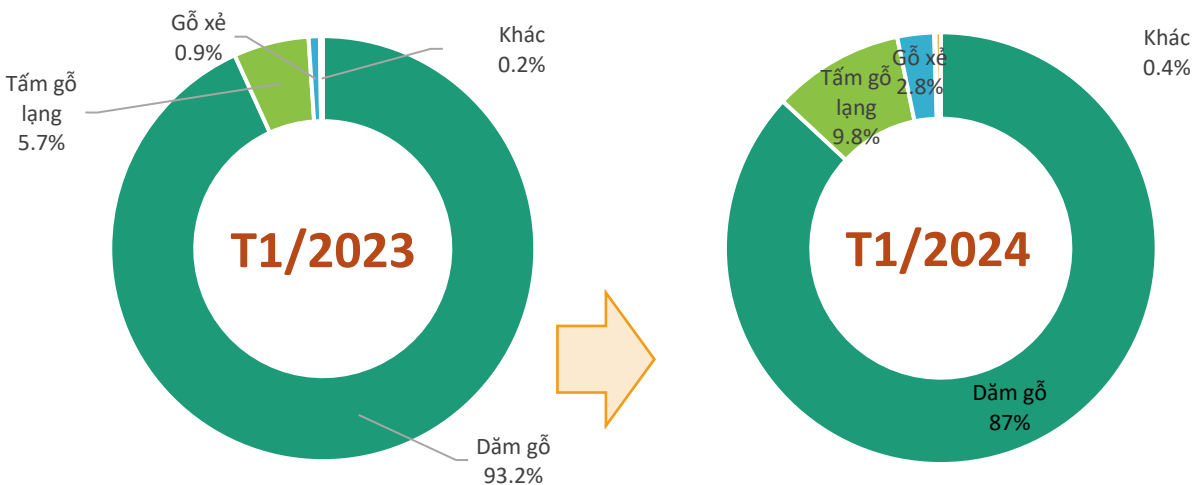
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T1/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **144,0** Triệu USD
 Tăng **13%** so với T12/2023
 Tăng **17%** so với T1/2023



Tấm gỗ lạng

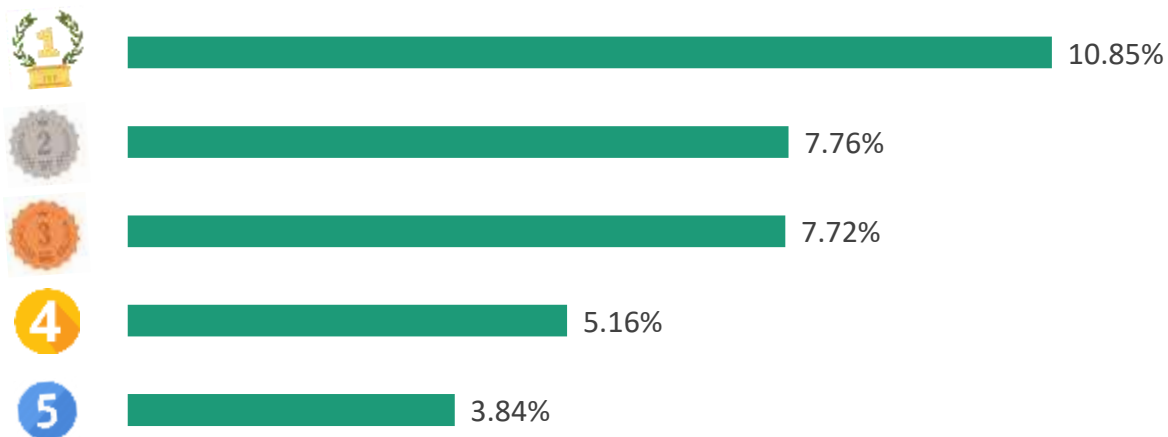
Kim ngạch: **16,3** Triệu USD
 Tăng **1%** so với T12/2023
 Tăng **114%** so với T1/2023



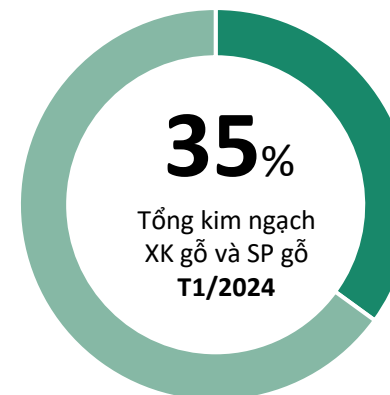
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **4,6** Triệu USD
 Giảm **45%** so với T12/2023
 Tăng **300%** so với T1/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T1/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gỗ xẻ của Trung Quốc năm 2023 ước đạt 27,78 triệu m³ với giá trị 6,84 tỷ USD, tăng 5% về khối lượng nhưng giảm 9% về giá trị so với năm 2022. Giá nhập khẩu gỗ xẻ trung bình năm 2023 ở mức 246 USD/m³, giảm 13% so với năm 2022.

Nga tiếp tục là thị trường cung cấp gỗ xẻ lớn nhất cho Trung Quốc trong năm 2023 với 13,06 triệu m³ chiếm 47% tổng lượng gỗ xẻ nhập khẩu của Trung Quốc. Năm 2023, giá trị xuất khẩu gỗ xẻ của Nga sang Trung Quốc đạt 2,647 tỷ USD, giảm 12% so với năm 2022. Giá nhập khẩu gỗ xẻ trung bình từ Nga ở mức 229 USD/m³, giảm 11% so với năm 2022.

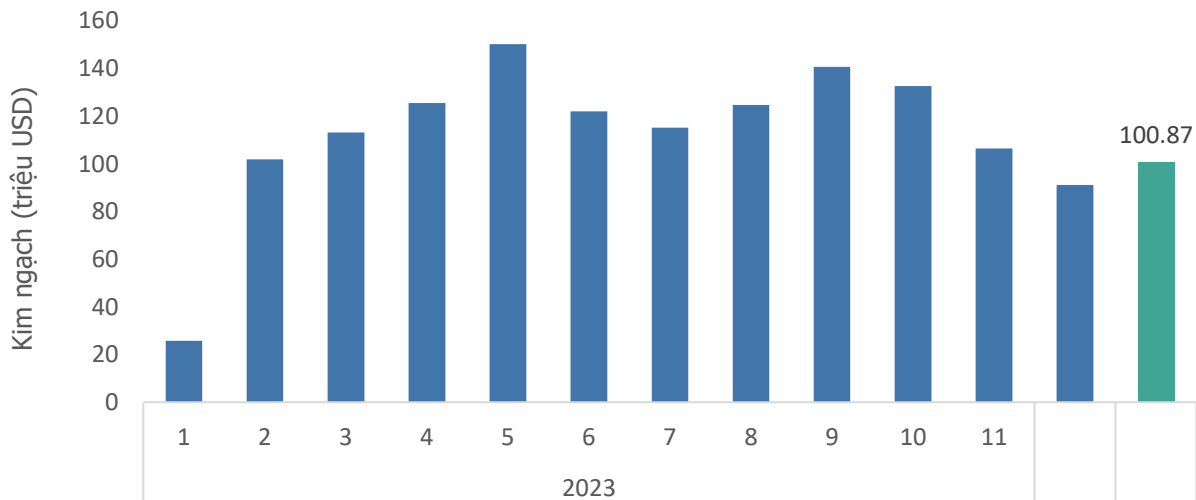


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T1/2024

KIM NGẠCH

100,9 triệu USD



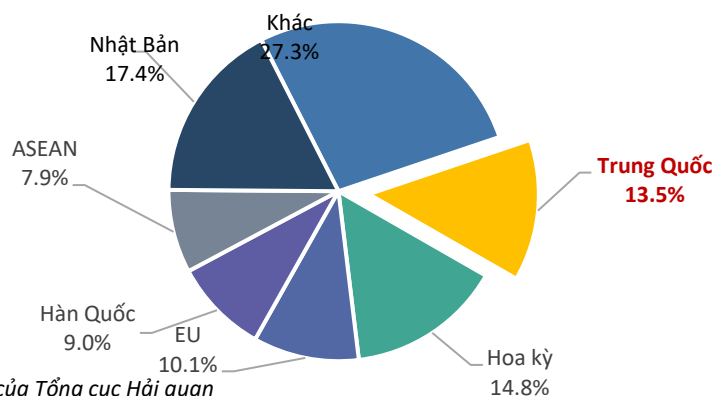
↗ Tăng **10,7%** so với T12/2023

↗ Tăng **291,1%** so với T1/2023

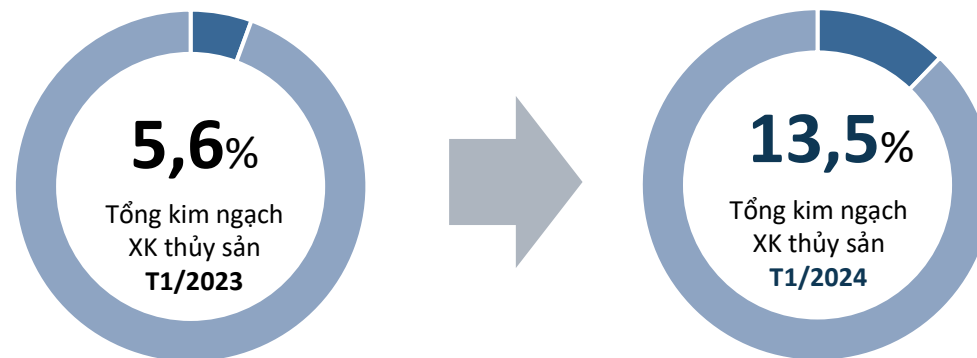
↘ Thấp hơn **11,6** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Đạt **7,5%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T1/2024



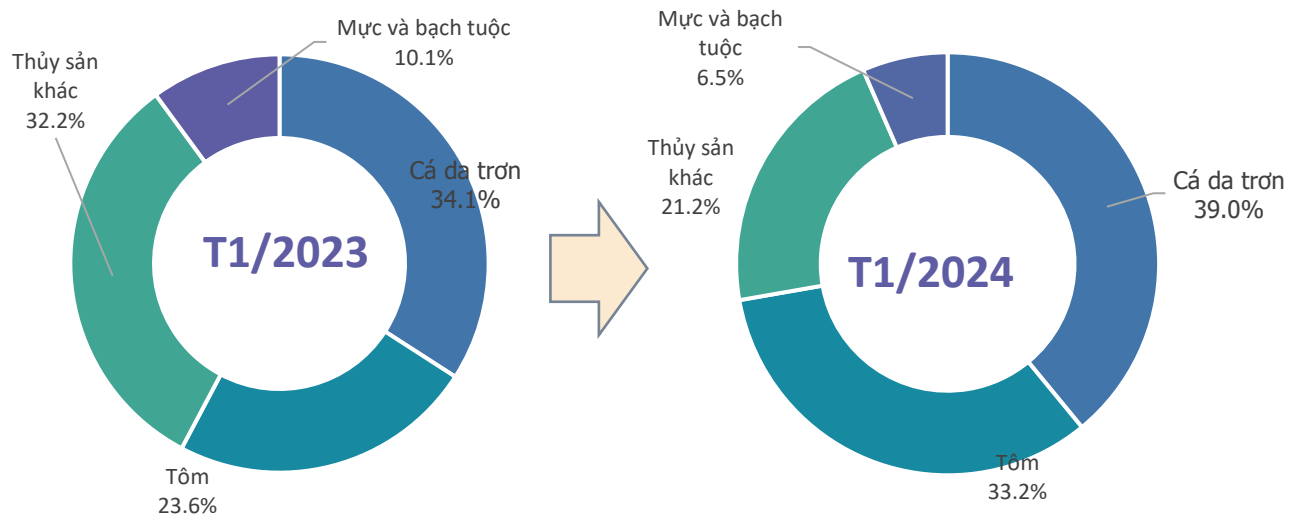
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T1/2024





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **28,9** Triệu USD
 Tăng **36,5%** so với T12/2023
 Tăng **347,0%** so với T1/2023



Tôm

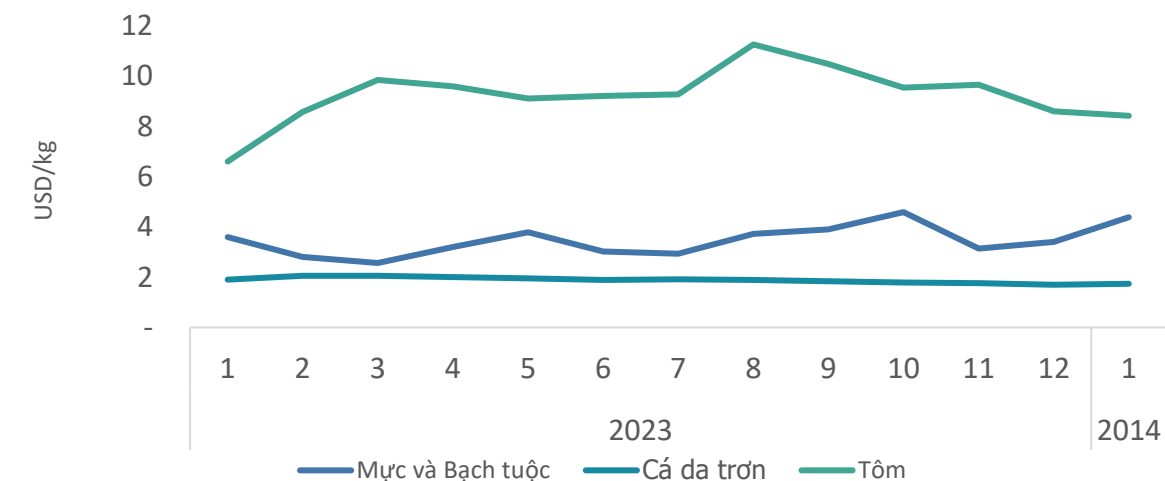
Kim ngạch: **33,5** Triệu USD
 Tăng **9,1%** so với T12/2023
 Tăng **445,2%** so với T1/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **6,6** Triệu USD
 Giảm **17,7%** so với T12/2023
 Tăng **152,3%** so với T1/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **4,4** USD/kg; **tăng 30,7%** so với tháng trước; và **tăng 21,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **1,7** USD/kg; **tăng 1,5%** so với tháng trước; và **giảm 8,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tôm

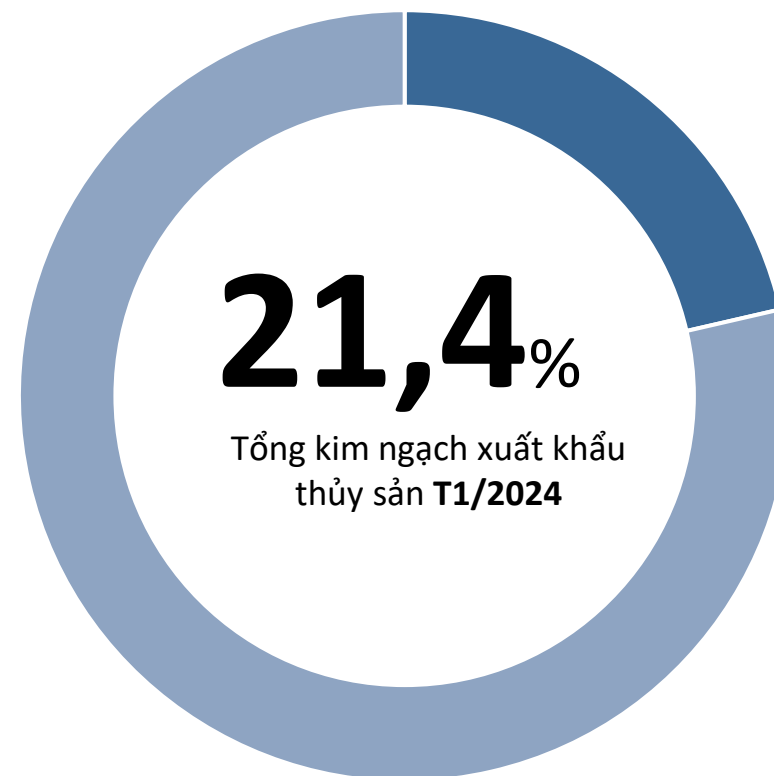
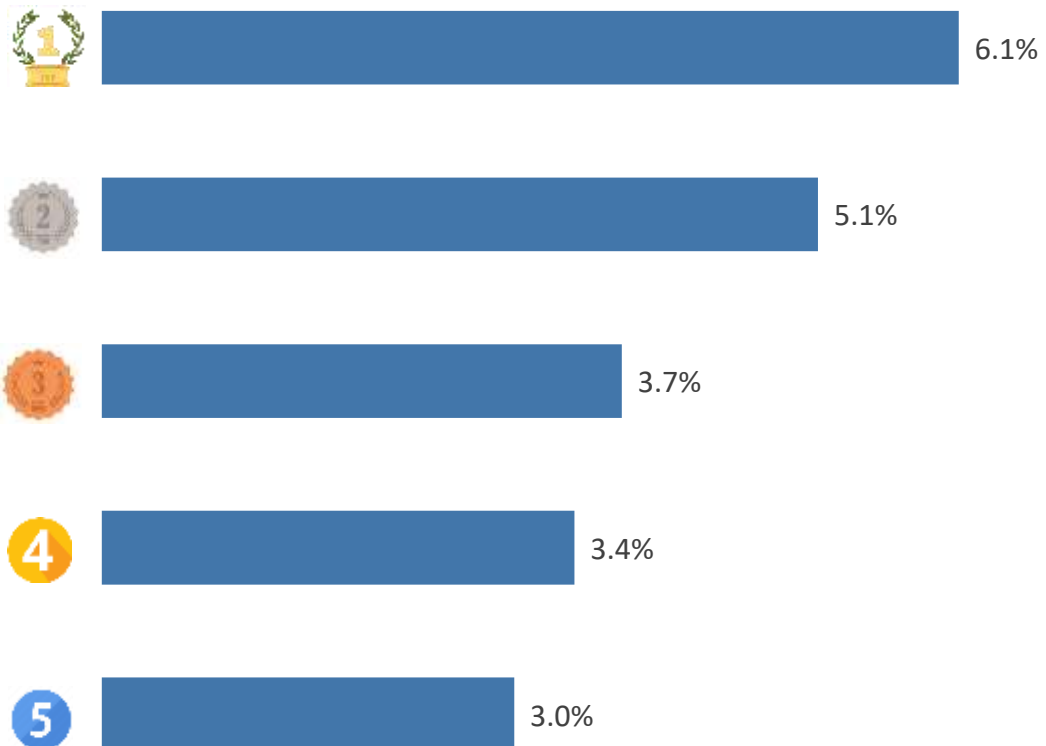
Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **8,4** USD/kg; **giảm 1,7%** so với tháng trước; và **tăng 27,6%** so với cùng kỳ năm 2023.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T1/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T1/2024



Nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc đạt mức cao kỷ lục trong năm 2023.

Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 19,25 tỷ USD các mặt hàng thủy sản, đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Nga là quốc gia đạt mức tăng trưởng mạnh nhất cả về giá trị và khối lượng nhập khẩu thủy sản vào Trung Quốc. Theo số liệu thống kê của Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu thủy sản từ Liên bang Nga đã tăng 74,8% về lượng và 42,5% về giá trị. Với việc Nga bị Mỹ và Liên minh châu Âu áp đặt lệnh cấm xuất khẩu thủy sản, thị trường Trung Quốc đã trở thành điểm đến quan trọng nhất cho các sản phẩm thủy sản của quốc gia này.

Với mặt hàng tôm, Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu nhiều tôm nhất trên thế giới, khoảng 1,1 triệu tấn tôm trong năm 2023, tăng 13% so với năm 2022. Trong 10 nguồn cung tôm lớn nhất, Ecuador đứng ở vị trí thứ nhất, với giá trị xuất khẩu tôm đạt 3,56 tỷ USD. Trong khi đó, Việt Nam rớt từ vị trí thứ 3 năm 2022 xuống thứ 8 trong năm 2023.

Nguồn: Vasep (2/2024)

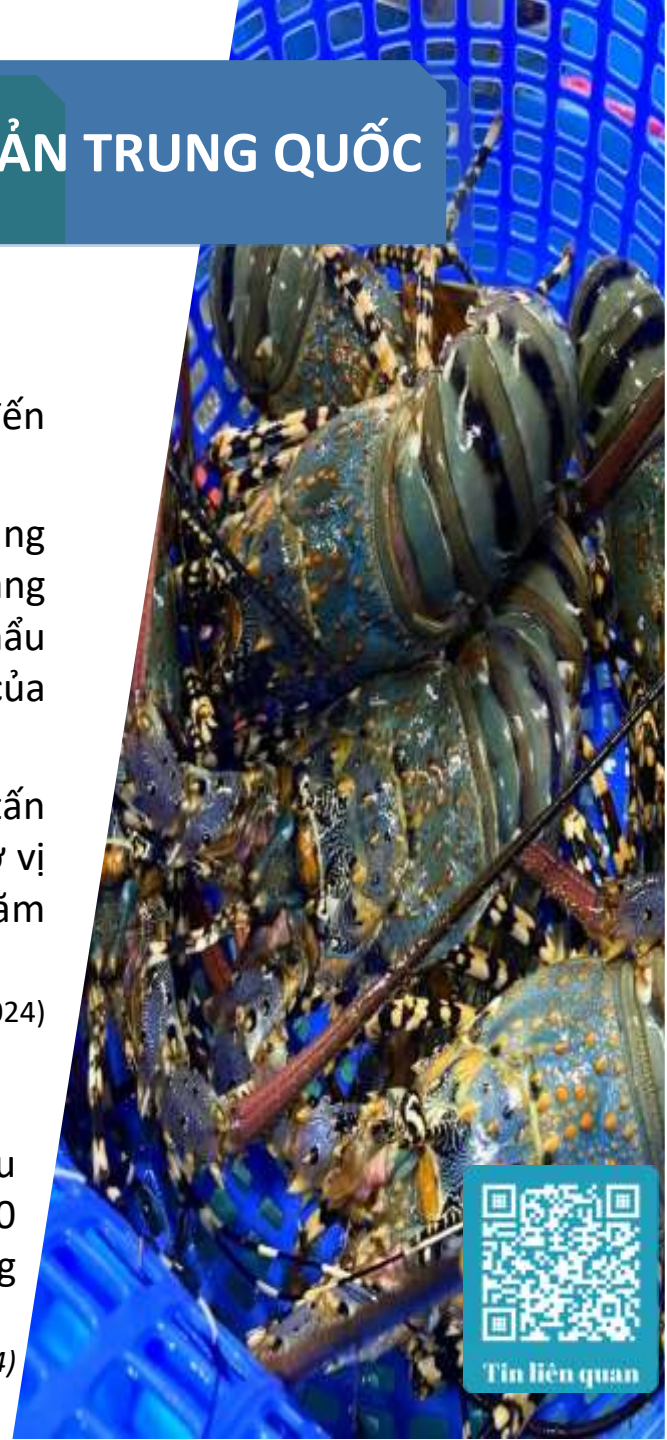
Ecuador chào giá tôm cao tại thị trường Trung Quốc:

Giá tôm tại Trung Quốc vẫn ở mức cao trong tháng 1/2024. Đối với tôm nhập khẩu, giá chào xuất khẩu từ Ecuador cao hơn tháng trước, các nhà cung cấp đưa ra mức giá 5,40 USD/kg cho cỡ 23/30, 4,70 USD/kg cho cỡ 30/40 và 4,50 USD/kg cho cỡ 40/50. Quanlian Jicai, nhà nhập khẩu tôm lớn nhất Trung Quốc, cho biết giá chào bán cao đã làm giảm sự hào hứng của các khách hàng Trung Quốc.

Nguồn: Vasep (2/2024)



Tin liên quan





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024

KIM NGẠCH

3,9 triệu USD



↘ Giảm **70,3%** so với T12/2023

↘ Giảm **86,4%** so với T1/2023

↓ Thấp hơn **40,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Đạt **0,7%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

6,8 nghìn tấn



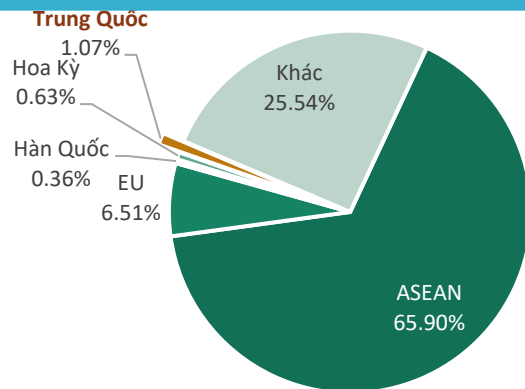
↘ Giảm **68,5%** so với T12/2023

↘ Giảm **85,6%** so với T1/2023

↓ Thấp hơn **69,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Đạt **0,7%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



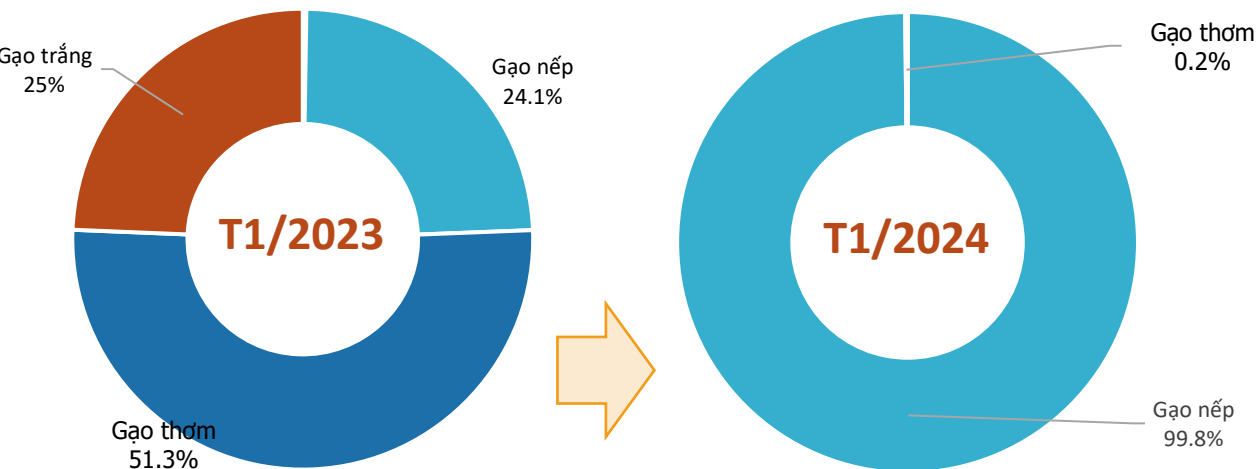
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



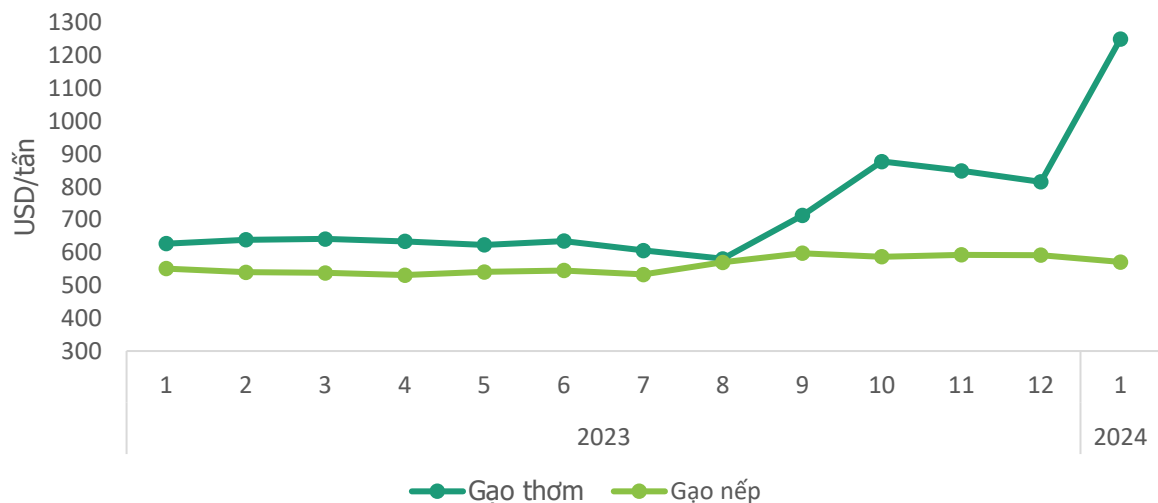


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Giảm **69%** so với T12/2023
Giảm **44%** so với T1/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **6,2** nghìn USD
Giảm **99%** so với T12/2023
Giảm **100%** so với T1/2023

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **571** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **tăng 4%** so với cùng kỳ năm 2023.

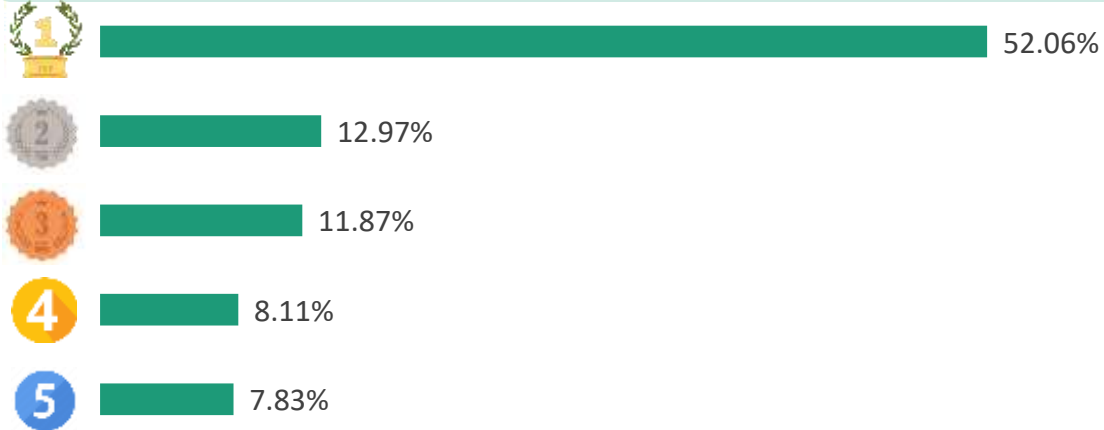
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2024 ở mức **1.250** USD/tấn; **tăng 53%** so với tháng trước; và **tăng 99%** so với cùng kỳ năm 2023.

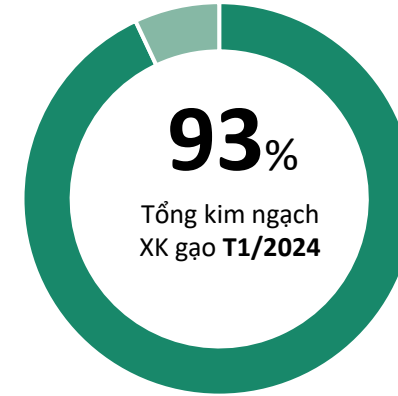


LÚA GẠO

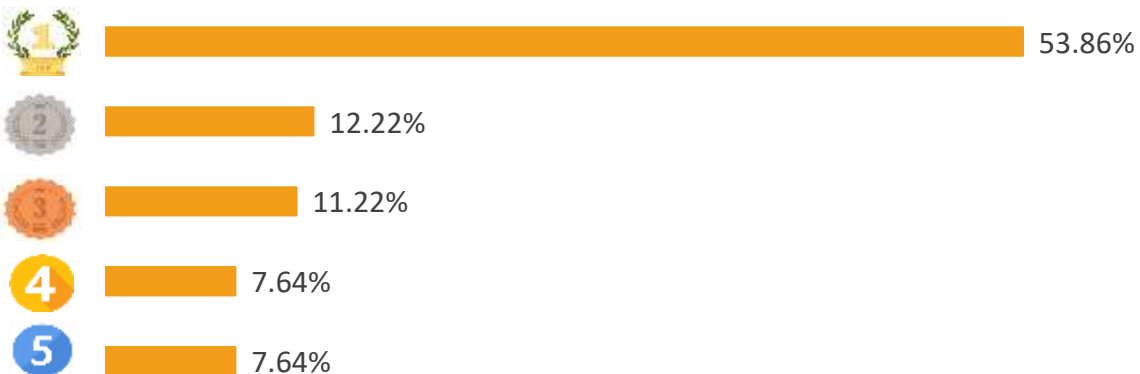
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



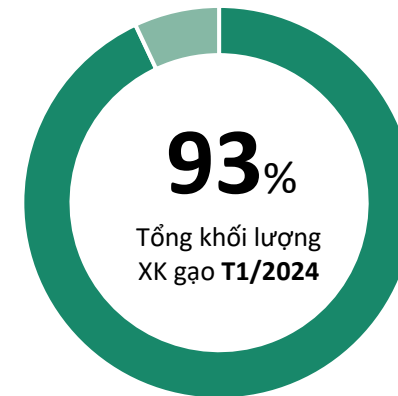
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T1/2024





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC



Ngày 01/03/2024, Trung Quốc công bố giá sàn thu mua đối với các loại gạo. Đây là một động thái của Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia nhằm ổn định thị trường ngũ cốc trong nước và đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Với mức giá được quy định ở mức 8.712 VNĐ/kg đối với gạo Indica sớm, 8.850 VNĐ/kg đối với gạo Indica giữa và muộn và 8.987 VNĐ/kg đối với gạo Japonica. Chính sách này là một nội dung trong chiến lược khuyến khích sản xuất ngũ cốc và đảm bảo thu nhập cho nông dân tại Trung Quốc.

Nguồn: Bnnbreaking

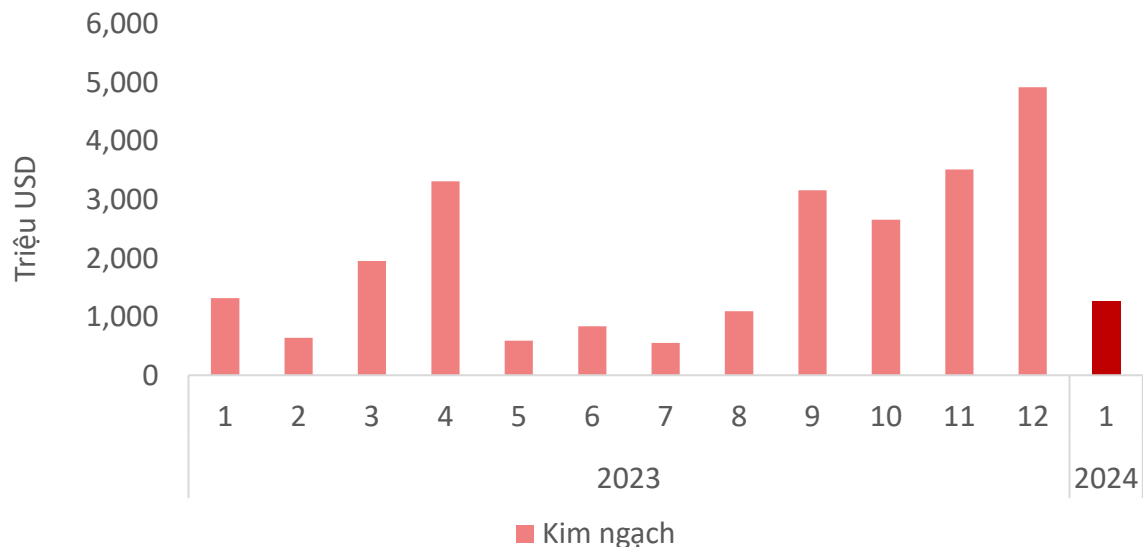


TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T1/2024

KIM NGẠCH



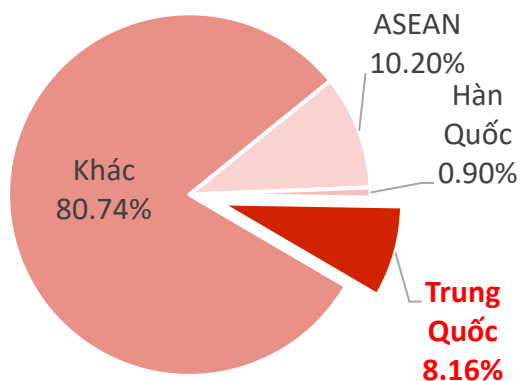
1,3
triệu USD

↘ Giảm **74%** so với T12/2023

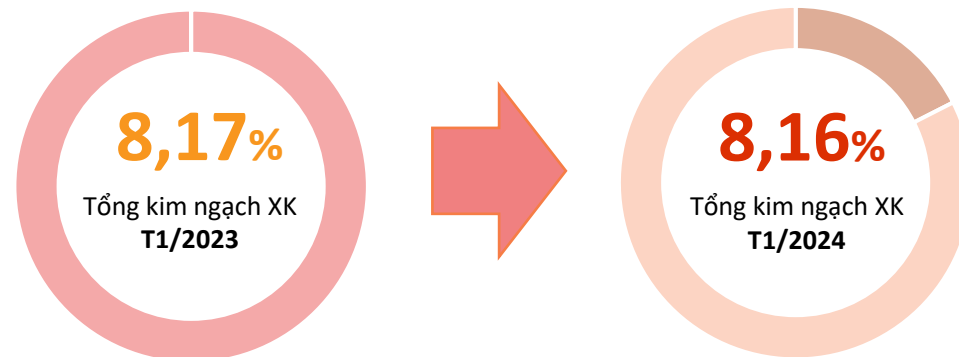
↘ Giảm **4,5%** so với T1/2023

↘ Thấp hơn **788,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



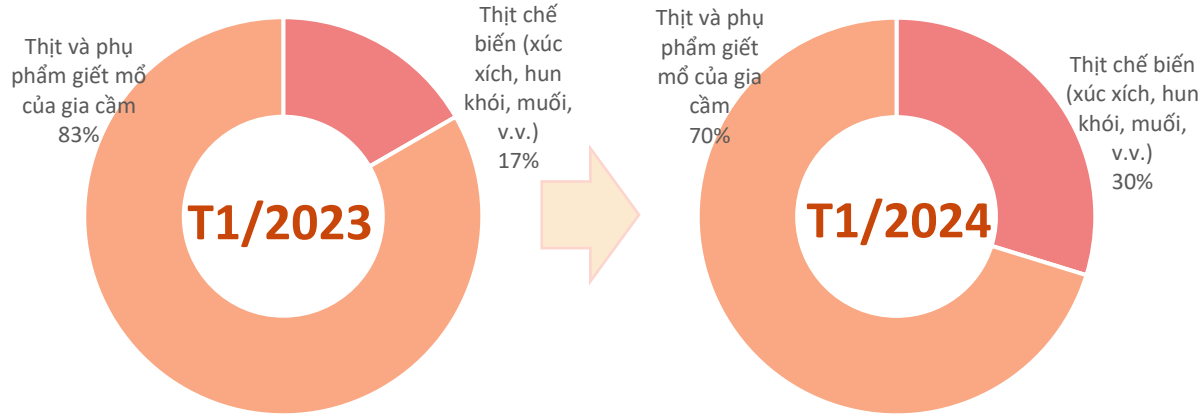
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T1/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

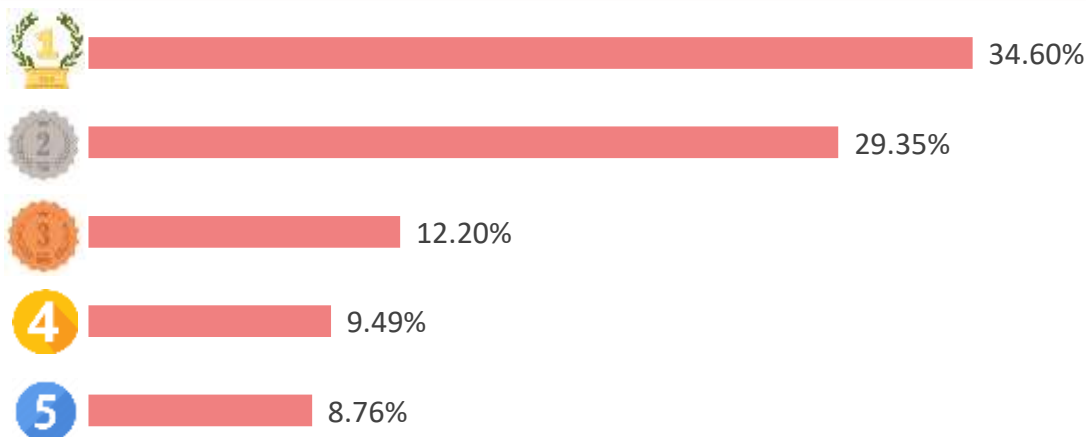
Kim ngạch: **884** nghìn USD
 Tăng **57%** so với T12/2023
 Giảm **20%** so với T1/2023



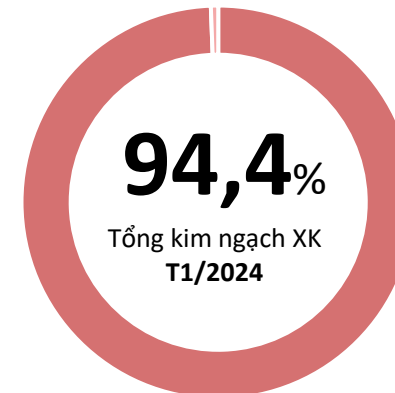
Thịt chế biến

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
 Giảm **91%** so với T12/2023
 Tăng **71%** so với T1/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc, T1/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T1/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Sản lượng thịt lợn của Trung Quốc năm 2023 đạt 57,94 triệu tấn, tăng 2,53 triệu tấn (4,6%) so với năm 2022. Năm 2023, Trung Quốc có 726,62 triệu con lợn được bán ra, tăng 26,68 triệu con (3,8%) so với năm 2022. Tính đến cuối năm 2023, đàn lợn tồn của Trung Quốc là 434,22 triệu con, giảm 18,33 triệu con (4,1%) so với cuối năm trước. Trong số này có 41,42 triệu con lợn nái, giảm 2,48 triệu con (5,7%).

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, mức tiêu thụ thịt lợn và thịt gà của Trung Quốc trong năm 2024 sẽ giảm 2,5% so với năm 2023, trong khi mức tiêu thụ thịt bò và thịt bê được dự đoán sẽ tăng 1,6%.

Nguồn: Bộ Công Thương

Trung Quốc áp đặt lệnh cấm nhập khẩu các sản phẩm thịt bò của Liên minh châu Âu kể từ năm 2000 sau khi bệnh bò điên xuất hiện ở một số quốc gia trong khối này. Ngày 18/2 sau cuộc hội đàm giữa Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc - Vương Nghị và người đồng cấp Jose Manuel Albares tại thành phố Cordoba, Tây Ban Nha, Trung Quốc đã đồng ý dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu các sản phẩm thịt bò từ Tây Ban Nha.

Nguồn: Vtv.vn



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo